

Số: 4110 /QĐ-NHCS

Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực hoạt động khác thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Ngân hàng Chính sách xã hội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Ban Tín dụng người nghèo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố sửa đổi, bổ sung 01 TTGQCV cho cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH đã được công bố tại Quyết định số 3987/QĐ-NHCS ngày 11/12/2015, (danh mục thủ tục được sửa đổi, bổ sung tại Phần A và nội dung chi tiết của thủ tục tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng NHCSXH, Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGĐ, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT (truyền filetrans cho chi nhánh);
- NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PC, TDNN.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



**Nguyễn Đức Hải**

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,  
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA  
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-NHCS ngày 05 tháng 7 năm 2019  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

**Phần A**

**DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**Danh mục TTGQCV được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.**

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục TTGQCV	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-NCS-283326-TT	Thủ tục thay đổi thông tin chứng minh nhân dân của khách hàng.	Văn bản số 4098/NHCS-TDNN-HSSV-QLN ngày 04/7/2019 về về việc trả lời vướng mắc sau Hội nghị tập huấn chuyên đề Tín dụng năm 2019	Hoạt động khác	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục <i>(Cấp tỉnh, cấp huyện)</i>

## Phần B

# NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐƯỢC CÔNG BỐ

(Kèm theo Quyết định số 4110/QĐ-NHCS ngày 05 tháng 7 năm 2019  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

### 1. Thủ tục thay đổi thông tin chứng minh nhân dân của khách hàng

#### a) Trình tự thực hiện:

##### Bước 1. Khách hàng:

- Trường hợp làm mới chứng minh nhân dân từ 9 sang 12 số: khách hàng nộp cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục “Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân” do Cơ quan công an cấp (bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã).

- Trường hợp khách hàng làm lại chứng minh nhân dân, có thay đổi thông tin về họ, tên, năm sinh, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp: khách hàng lập “Giấy đề nghị thay đổi thông tin Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ hộ chiếu” có xác nhận của Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn và Ủy ban nhân dân cấp xã nộp NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

##### Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

Thực hiện thay đổi thông tin trên hệ thống của NHCSXH sau khi nhận được hồ sơ của khách hàng và lưu trữ trong hồ sơ cho vay của khách hàng.

#### b) Cách thức thực hiện:

Khách hàng nộp trực tiếp “Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân” hoặc “Giấy đề nghị thay đổi thông tin Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ hộ chiếu” cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

#### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- “Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân” do Cơ quan công an cấp: 01 bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- “Giấy đề nghị thay đổi thông tin Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ hộ chiếu” theo mẫu do khách hàng lập: 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian giao dịch của NCSXH nơi thực hiện thủ tục

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: *UBND và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Tổ Tiết kiệm và vay vốn.*

g) **Kết quả thực hiện TTGQCV:** Thay đổi thông tin của khách hàng trên hệ thống của NHCSXH.

h) **Phí, lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*“Giấy đề nghị thay đổi thông tin Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ hộ chiếu”.*

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

Khách hàng thay đổi thông tin trên Chứng minh nhân dân hoặc do yêu cầu thay đổi chứng minh nhân dân từ 9 số sang 12 số của cơ quan công an.

l) **Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 3566/NHCS-TDNN ngày 27/10/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện nghiệp vụ Tín dụng, Kế hoạch nguồn vốn, Kế toán;

- Văn bản số 3751/NHCS-TDNN ngày 17/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thay đổi Chứng minh nhân dân từ 9 số sang 12 số;

*- Văn bản số 4098/NHCS-TDNN-HSSV-QLN ngày 04/7/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc trả lời vướng mắc sau Hội nghị tập huấn chuyên đề Tín dụng năm 2019.*

***(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)***